

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161 /2022/HSST

Ngày 14 -12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tranh

Ông Lê Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158 /2022/TLST-HS ngày 22/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/QĐXXST-HS ngày 01/12/ 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng Đ**, sinh ngày 08/11/1988 tại M, Hòa Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tiểu Khu, xã Đồng Bảng (nay là xã Đồng Tân), huyện M, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở hiện nay: Xã Đồng Tân, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Hồng Kỳ và con bà Nguyễn Thị Thu Hà; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 25/2006/HSST ngày 14/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Hồng Đ 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009 và đã thi hành xong khoản án phí 50.000 đồng ngày 12/02/2007. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2022 đến ngày 02/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. **Lê Văn T**, sinh ngày 10/9/1988 tại huyện C, tỉnh Hòa Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đội Tây Phong, xã Tây Phong, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn Thúc - đã chết và con bà Đinh Thị Đình; có vợ là Hoàng Thị Dung (đã ly hôn) và 01 con chung; hiện nay có vợ là Lê Ngọc Ánh và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2022 đến ngày 02/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 27/7/2022, tại tổ 17A, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác - Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai họ tên là Lê Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Xã Tây Phong, huyện C, tỉnh Hoà Bình. Quá trình kiểm tra T tự giác nhặt từ dưới đất chỗ T đang đứng lên 01 hộp kim loại có nắp đậy có hoa văn nhiều màu sắc bên trong có 01 túi nilon màu xanh một đầu có khuy bấm bên trong túi nilon có 302 viên dạng nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chữ WY giao nộp cho Cơ quan công an và khai nhận đây là số ma túy tổng hợp của T, mục đích để bán. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ túi ma túy trên, ngoài ra còn thu giữ: 01 hộp kim loại có nắp đậy có hoa văn nhiều màu sắc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu đen, đã cũ, có số imei 865815052113136, kèm sim số 0384865808; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 270.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1012/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ 302 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” được đựng trong 01 túi nilon màu xanh, một đầu có khuy bấm trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 28,847 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.”*

Hoàn trả 25,406 gam viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” là mẫu vật, còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Lê Văn T khai nhận đã mua của Nguyễn Hồng Đ với giá 10.500.000 đồng vào ngày 27/7/2022. Căn cứ lời khai của T, ngày 28/7/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Đ, quá trình khám xét thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 viên hình tròn dạng nén, màu hồng, một mặt có in chữ WY; 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên hình tròn dạng nén màu xanh, một mặt có in chữ VL; 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu xám, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; Tiền Việt Nam: 420.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Torque màu xám, số imei 356297105223756 kèm sim số 0963004811.

Tại bản Kết luận giám định số 1009/KL-KTHS ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- 05 viên nén màu hồng chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,341 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,026 gam.

- 01 viên nén màu xanh chứa bên trong 01 gói nilon màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,188 gam.

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy màu xám gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,027 gam.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.*

** Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.*

** MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.”*

Hoàn trả 0,2 gam viên nén màu hồng, 0,132 gam viên nén màu xanh; 0,007 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,018 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng Đ thừa nhận đã bán ma túy cho T ngày 27/7/2022 phù hợp với lời khai của T. Về nguồn gốc số ma túy Đ bán cho T và ma túy khi khám xét khẩn cấp, Đ khai nhận:

Ngày 25/7/2022, Đ hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực gần nhà Đ ở xã Đồng Tây, huyện M, tỉnh Hoà Bình được 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên hình tròn dạng nén màu xanh, một mặt có in chữ VL và 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu xám, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy Đ đem 03 gói ma túy này về nhà, rồi mở gói ma túy Ketamine tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại gói lại như cũ, Đ cất 03 gói ma túy này ở nhà mục đích nếu có ai hỏi mua sẽ bán với giá 100.000 đồng/01 gói.

Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2022 khi Đ đang ở nhà thì T gọi điện thoại từ ứng dụng Zalo của T với tên tài khoản zalo là “Tôi đi tìm tôi” đến tài khoản zalo “Nguyễn Đ” của Đ để hỏi mua 10.500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến. Đ đồng ý và hẹn T đến ngã ba xã Đồng Tân, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Sau đó, Đ một mình đi đến khu vực ngã ba xã Đồng Tân, huyện M, tỉnh Hoà Bình gặp và mua được của một người đàn ông tên Tru, khoảng 50 tuổi (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi nilon màu xanh một đầu có khuy bấm bên trong có 307 viên dạng nén hình tròn, màu hồng, mỗi mặt của viên nén đều có in chữ WY là ma túy hồng phiến với giá 8.000.000 đồng. Do Đ không có tiền nên bảo Tru cho nợ, Đ sẽ quay lại trả tiền, Tru đồng ý. Sau đó, Đ cầm túi ma túy mua được đi về nhà mở ra lấy 05 viên ma túy hồng phiến cho vào một túi nilon màu trắng cất giấu trong nhà, còn 302 viên ma túy hồng phiến còn lại Đ gói lại như cũ và đút vào 01 hộp kim loại có nắp đậy rồi đi bộ ra chỗ hẹn với T. Đến chỗ hẹn, Đ đưa cho T hộp kim loại

có chứa 302 viên ma túy hồng phiến và nhận 10.500.000 đồng tiền mặt. Sau khi bán ma túy cho T, Đ quay lại chỗ Trụ đang đứng đợi cách chỗ Đ bán ma túy cho T khoảng 300m trả cho Trụ 8.000.000 đồng tiền mua ma túy. Còn T đi về nhà, đến khoảng 21 giờ ngày 27/7/2022 T bắt xe khách (T không nhớ biển số xe) đi đến bến xe khách thuộc phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, rồi đi bộ đến cột đèn tín hiệu giao thông gần đó mục đích nếu có người hỏi mua sẽ bán số ma túy này với giá 15.000.000 đồng, khi chưa kịp bán thì bị Tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà Nguyễn Hồng Đ đã bán cho T và khối lượng ma túy Đ tàng trữ mục đích để bán là 29,188 gam ma túy Methamphetamine = 97,293%; 0,188 gam ma túy MDMA = 0,626%; 0,027 gam ma túy Heroine = 0,009% và 0,026 gam ma túy Ketamine = 0,026%, như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là: 97,954%.

Ngoài hành vi nêu trên, ngày 27/7/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn T đi đến khu vực ngã Chân Cùn thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết (khoảng 36 tuổi) 01 viên ma túy hồng phiến với giá 70.000 đồng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng hết cho bản thân (nên không xác định được khối lượng).

Ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Lê Văn T và Nguyễn Hồng Đ, kết quả T và Đ đều có kết quả dương tính.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành đối chất giữa T và Đ, cả hai đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, lại thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Lê Văn T, Nguyễn Hồng Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra bị cáo Đ, về thân nhân gia đình có công với cách mạng.

Tại bản cáo trạng số: 159/CT-VKS-VT ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị cáo Nguyễn Hồng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hồng Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hồng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ.

Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Xổ ph¹t: Nguyễn Hồng Đ từ 11(Mười một) năm tù đến 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Xử phạt: Lê Văn T từ 10 (Mười) năm tù đến 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo T số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và của bị cáo Đ số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

*Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 1012/KLGĐ ngày 01/8/2022 và số 1009/KLGĐ ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA và Heroine còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có nắp đậy có hoa văn nhiều màu sắc thu giữ của T; 01 sim số 0384865808 trong điện thoại của T và 01 sim số 0963004811 trong điện thoại của Đ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu đen, đã cũ, có số imei 865815052113136 và của bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Torque màu xám, số imei 356297105223756.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hồng Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng

cứ khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/7/2022 tại ngã ba xã Đồng Tân, huyện M, tỉnh Hoà Bình Nguyễn Hồng Đ đã bán trái phép khối lượng 28,847 gam ma túy Methamphetamine cho Lê Văn T với giá 10.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi sang thành phố V để xem có ai hỏi mua ma túy thì sẽ bán với giá 15.000.000 đồng. Đến hồi 23 giờ 40 phút ngày 27/7/2022, tại tổ 17A, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ T đang tàng trữ khối lượng 28,847 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đến hồi 16 giờ ngày 28/7/2022 tại chỗ ở của Nguyễn Hồng Đ tại xóm Đồng Bàng, xã Đồng Tân, huyện M, tỉnh Hoà Bình khi khám xét khẩn cấp thì phát hiện, thu giữ khối lượng 0,341 gam ma túy Methamphetamine, 0,027 gam ma túy Heroine, 0,188 gam ma túy MDMA và 0,026 gam ma túy Ketamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Đ đã bán cho T và tàng trữ mục đích để bán là 29,188 gam ma túy Methamphetamine, 0,027 gam ma túy Heroine, 0,188 gam ma túy MDMA và 0,026 gam ma túy Ketamine. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà Đ đã bán và tàng trữ để bán là 97,954% theo khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

Do vậy hành vi của Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này”;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Đ và T thường xuyên sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo đã mua ma túy để bán cho ai có nhu cầu sử dụng, đồng thời bị cáo Đ có hành vi bán trái phép ma túy cho bị cáo T để kiếm lời. Vì vậy các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hồng Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Tại bản án số 25 ngày 14/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình xử phạt Nguyễn Hồng Đ 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009 và đã thi hành xong khoản án phí 50.000 đồng ngày 12/02/2007. Bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác thân nhân gia đình bị cáo Đ đã có công với cách mạng nên HĐXX có thể xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản riêng gì ngoài số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo T và số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Đ, là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để tịch thu số tiền trên sung vào ngân sách nhà nước lụ phí hip.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 bì niêm phong số 1012/KLGD ngày 01/8/2022 và số 1009/KLGD ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA và Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp kim loại có nắp đậy có hoa văn nhiều màu sắc thu giữ của T, 01 sim số 0384865808 trong điện thoại của T và 01 sim số 0963004811 trong điện thoại của Đ là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu đen, đã cũ, có số imei 865815052113136 đã thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Torque màu xám, số imei 356297105223756 đã thu giữ của bị cáo Đ là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Những vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T và Nguyễn Hồng Đ, ngày 14/10/2022 Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt là cảnh cáo xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Trụ bán ma túy cho Đ ngày 27/7/2022, người bán 03 gói ma túy cho Đ ngày 25/7/2022, người đàn ông đã bán 01 viên ma túy hồng phiên cho T ngày 27/7/2022, ngoài lời khai của Đ, T không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được để xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

$V \times c, c \text{ lần}$

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ; Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn T; Điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Đ 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Văn T số tiền 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và của bị cáo Nguyễn Hồng Đ số tiền 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 1012/KLGĐ ngày 01/8/2022 và số 1009/KLGĐ ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,2 gam viên nén màu hồng, 0,132 gam viên nén màu xanh; 0,007 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,018 gam chất bột, cục màu trắng; 01 hộp kim loại có nắp đậy có hoa văn nhiều màu sắc thu giữ của Lê Văn T; 01 sim số 0384865808 trong điện thoại của Lê Văn T và 01 sim số 0963004811 trong điện thoại của Nguyễn Hồng Đ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu đen, đã cũ, có số imei 865815052113136 và của bị cáo Nguyễn Hồng Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Torque màu xám, số imei 356297105223756.

Vật chứng lựu đạn vết đỏ của Công an thành phố V bị giao cho Chi cục Thi hành, giám sát điều tra – Công an thành phố V theo biên bản giao, nhận vết chong ngụy 28/11/2022. Vật chứng là tiền của Công an thành phố V bị giao cho Chi cục Thi hành, giám sát điều tra – Công an thành phố V bị giao cho Chi cục Thi hành, giám sát điều tra V theo biên lai số 0007416 ngày 01/12/2022.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Đ và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT CA TP;
- Cơ quan THAHS CA TP;
- THAHS; Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

